ĐỀ CƯƠNG SƠ LƯỢC

**1. Tên đề tài**: Thơ Nguyễn Bình Phương từ góc nhìn liên văn bản

**2. Người hướng dẫn**: Ts Bùi Bích Hạnh

**Người thực hiện**: Đặng Thị Thanh Hường

**3. Phần mở đầu**

**3.1. Lý do chọn đề tài**

Mỗi tác phẩm văn học là “một quần thể giả định của các văn bản khác”, là sự đan dệt bởi rất nhiều nền văn hóa khác nhau, trong đó mọi việc đã được nói đến vào một lúc nào đó, trong một ngữ cảnh nào đó, một văn bản nào đó... Đặt văn bản trong mối quan hệ với các văn bản khác, Kristeva đã đưa ra lí thuyết liên văn bản có nhiều ý nghĩa trong việc sáng tạo và thưởng thức tác phẩm văn học của người đọc hậu hiện đại. Từ đây, quan niệm mỗi tác phẩm là một sản phẩm độc lập, tự trị đã được thay vào bằng thuật ngữ mới đó là sản phẩm của một sự biên tập văn bản văn hoá – lịch sử. Trên “một tấm lụa, được dệt từ vô số trung tâm văn hoá khác nhau” (R.Barthes), những đường kênh được thiết lập kích thích năng lực diễn giải từ người đọc và làm sản sinh, nảy nở những giá trị văn hoá để tạo ra một văn bản mới tuỳ vào tư duy, năng lực thẩm thấu, nền tảng văn hoá và cả những trải nghiệm từ vốn sống của bản thân. Khái niệm liên văn bản ra đời đã dẫn tới những đổi mới trong tư duy sáng tạo của người nghệ sĩ đồng thời là phương thức mang sức “vẫy gọi” người đọc để mở ra những vỉa tầng ý nghĩa mà văn bản mang lại ngoài chủ ý sáng tác của người viết.

Nguyễn Bình Phương là người nghệ sĩ có hành trình sáng tạo độc lập khi tạo ra một thế giới nghệ thuật khác lạ trong các sáng tác của mình. Với quan niệm sáng tác văn chương “sống là viết vào đời câu cách ngôn bí ẩn”, thơ văn Nguyễn Bình Phương vẫn là sự thách thức với độc giả đương đại khi tìm hiểu, khám phá thế giới hình tượng đầy kì bí, ma mị được phủ bởi lớp sương khói mơ hồ lảng bảng đầy dẫn dụ, mê hoặc. Chiếm lĩnh và tái hiện “hiện thực phân mảnh” vốn hiện tồn trong đời sống thực tại, thơ Nguyễn Bình Phương thực sự là một mê lộ với việc chồng xếp nhiều lớp văn hoá, với những hình thái ý thức xã hội được mã hoá đầy kì diệu, độc đáo. Do đó, đọc thơ Nguyễn Bình Phương không dễ, cần đòi hỏi liên tưởng phong phú, sâu xa ở người đọc trong một trường liên tưởng tích hợp của nhiều vốn văn hoá, hiểu biết thuộc nhiều lĩnh vực. Có lẽ vì thế mà việc giải mã thế giới thơ Nguyễn Bình Phương vẫn luôn là niềm hứng khởi đối với nhiều bạn đọc yêu thơ. Thiết nghĩ, khám phá thơ Nguyễn Bình Phương bằng việc vận dụng lí thuyết liên văn bản sẽ giúp người đọc tìm thấy những giá trị được gợi ra trên nền chất liệu có sẵn trước đó và hướng đến những ám gợi mới mẻ. Với ý nghĩa đó, chúng tôi chọn đề tài nghiên cứu **“**Thơ Nguyễn Bình Phương từ góc nhìn liên văn bản**”**. Đây là đề tài khá thú vị nhằm bóc tách những lớp tầng ý nghĩa trong thơ Nguyễn Bình Phương, qua đó khẳng định một phong cách thơ độc đáo và là cơ sở khẳng định cho việc dự phần vào quá trình cách tân nền thơ hiện đại của một nhà thơ “sống bình thường, viết không bình thường” này.

**3.2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu**

Xuất hiện trên văn đàn như một gương mặt lạ lẫm, độc đáo với lối viết mới mẻ, Nguyễn Bình Phương trở thành một hiện tượng của văn chương đương đại. Là tác giả thành công ở cả hai mặt tiểu thuyết và thơ, hiện tượng Nguyễn Bình Phương đã thu hút sự quan tâm, chú ý từ các nhà nghiên cứu, phê bình. Thành công vang dội ở nhiều cuốn tiểu thuyết với lối viết độc, lạ đã có không ít công trình, bài viết có giá trị học thuật cao bàn về nét độc đáo trong tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương.

Bên cạnh tiểu thuyết, thơ cũng là lĩnh vực sáng tác khá đều tay của Nguyễn Bình Phương nhận được sự quan tâm từ dư luận yêu thơ cũng như các nhà nghiên cứu, phê bình. Tuy nhiên, hiện nay vì nhiều lí do vẫn chưa có nhiều công trình, bài viết đi sâu tìm hiểu về thơ Nguyễn Bình Phương. Tiếp cận thế giới nghệ thuật thơ Nguyễn Bình Phương chủ yếu là một số bài báo trên tạp chí bàn về một vài khía cạnh nhất định trong thơ ông. Ở đây, chúng tôi đã sưu tầm được một số bài viết có giá trị làm cơ sở cho đề tài như sau:

Tiếp cận thơ Nguyễn Bình Phương từ khá sớm, ngay từ tập thơ đầu tiên – “Lam chướng”, Dương Kiều Minh trong bài viết *“Thi ca và cuộc kiếm tìm, có tên: Nguyễn Bình Phương”* cho rằng đây là một nhà thơ có “một phong vị thơ rất riêng đầy trẻ trung đầu thập kỷ 90, thế kỷ XX”. Một trong những yếu tố làm nên nét độc đáo trong thơ Nguyễn Bình Phương đó là “cùng với cảnh giới khác biệt và biểu cảm mà thơ Nguyễn Bình Phương đã tạo dựng, một số bài thơ khác của nhà thơ Nguyễn Bình Phương lại phảng phất cái huyền hoặc bí ẩn mang hương vị đồng dao”. Sự trích dẫn yếu tố văn học dân gian một cách nhuần nhị với “cảm xúc tinh tế, liên tưởng tự do” đã mở ra một thế giới tưởng tượng đánh thức những cảm xúc đã sẵn tiềm ẩn trong đời sống tâm hồn của con người”. Để từ đó đi đến khẳng định thơ Nguyễn Bình Phương thực sự là một “cuộc cách tân tìm tòi thơ ca luôn tựa “luồng gió lao rừng rực”.

Trong khi nhiều độc giả vẫn cho rằng thơ Nguyễn Bình Phương thuộc loại khó đọc, khó hiểu, Nhã Thuyên đã chứng minh ngược lại rằng “Nguyễn Bình Phương nhất định không phải một hồn thơ phức tạp”. Cơ sở để người viết có cách tri nhận như vậy bởi trong bài “*Phía khác của mặt trăng***”**, tác giả đã chỉ ra lối mở vào đường biên thơ ca Nguyễn Bình Phương chính là “một thế giới nhả màu tượng trưng và siêu thực được tìm thấy ở Nguyễn Bình Phương với những thao tác lạ hoá ngôn từ và hình ảnh”.

Cùng ý kiến trên, tác giả Mai Văn Phấn trong **“***Khuynh hướng cách tân trong thơ Việt Nam sau 1975***”,** khi nhận​ định“thơ cách tân sau 1975 mang dấu ấn của nhiều khuynh hướng, trào lưu của thơ ca thế giới, trong đó phần lớn ảnh hưởng chủ nghĩa tượng trưng và siêu thực**”** đã phần nào khẳng định sự tương tác về tư duy siêu thực, tượng trưng trong thơ Nguyễn Bình Phương: “Cách thiết lập hình ảnh, kiến tạo không gian của tượng trưng và siêu thực đã giúp các nhà thơ cách tân sau 1975 và bạn đọc tự mở ra nhiều cánh cửa khi sáng tạo và tiếp nhận, vượt qua được những đường biên của liên tưởng và cảm xúc quen thuộc, thông thường.... *Vít tay ga phóng vượt qua nước mắt/ Sang bên kia bầu trời/ Chạm vào thời tiết và tan biến/ Các chấm đỏ lại nôn nao ẩn hiện/ Trong đường cua quái đản/ Lấp lánh theo dọc dải Ngân hà/ Em lộng lẫy sau xe như tích tắc cuối cùng của mùa hạ* (***Xe máy*** - Nguyễn Bình Phương)…”

Đi sâu hơn vào thế giới nghệ thuật thơ Nguyễn Bình Phương ở phương diện thi pháp, Mai Văn Phấn đã có những đóng góp không nhỏ khi phát hiện ra trong “*Thi pháp không gian trong thơ Nguyễn Bình Phương”* có sự tương tác, kết nối giữa tư duy thơ và tư duy kiến trúc, hội hoạ “Nguyễn Bình Phương vận dụng lối kiến trúc hài hoà và tinh tế của phương Đông, kết hợp với cách tạo hình trong không gian ba chiều của chạm lộng – một nghệ thuật chạm khắc dân gian của người Việt”

Đặc biệt, cũng trong bài viết đó, Mai Văn Phấn đã chỉ ra có sự xâm nhập, dung hợp khá thú vị của thể loại văn xuôi trong cấu trúc thơ. Đó chính là biểu hiện của một sự liên thể loại rất có dụng ý khi thể hiện nhu cầu tự biểu hiện một cách chân thật của cái tôi chiêm nghiệm, suy tư: “Khá nhiều bài thơ của Nguyễn Bình Phương xuất hiện những nhân vật, có tích truyện. Có thể gọi những bài thơ này là truyện cực ngắn được viết bằng ngôn ngữ thơ ca. Những nhân vật trong bài thơ thường được ẩn hiện trong một thế giới huyễn ảo, siêu thực, dìu bạn đọc vào những cảm giác mê sảng, đặc biệt ấn tượng”.

Ở một góc nhìn khác và tập trung vào một tập thơ “Buổi câu hờ hững”, Đoàn Minh Tâm với “*Nguyễn Bình Phương – một hồn thơ “tinh quái”* lại đặc biệt chú ý đến dấu ấn “thiền” trong hồn thơ này. Tác giả nhận xét: “Tâm thế Nguyễn Bình Phương trải giữa một bên là hiện thực cuộc sống và một bên là những trạng thái tĩnh lặng mang dấu ấn thiền – nỗi day dứt về tự thân bộc lộ qua câu thơ mà tôi cho là đề từ của thi tập này: Đó là đời hay thơ/ Đó là anh hay Phật? Đôi lúc có cảm giác như ở bất cứ đâu, trong bất cứ hoàn cảnh nào, suy tưởng của Nguyễn Bình Phương đều hướng về thiền”.

Ngoài ra, với luận văn thạc sĩ “*Thế giới nghệ thuật thơ Nguyễn Bình Phương*”, Phạm Ngọc Lan khi đi sâu tìm hiểu thế giới thơ Nguyễn Bình Phương đã phần nào chạm đến tính liên văn bản trong thơ ông: “Biểu tượng cỏ - cây nằm trong mẫu gốc văn hoá Việt Nam và văn hoá nhân loại. Đến Nguyễn Bình Phương, biểu tượng cỏ - cây vẫn mang ý nghĩa khái quát chung nhưng mang đậm tính suy tưởng, chiều sâu tâm thức hiện đại”. Và cả yếu tố hội hoạ, siêu thực được “trích dẫn” cũng được người viết quan tâm khi khảo sát những đặc sắc về ngôn ngữ trong thơ Nguyễn Bình Phương: “thiên hướng hội hoạ ấy đã in đậm dấu ấn trong thơ ông thông qua các tính từ miêu tả màu sắc”, “những tổ hợp hình ảnh mới lạ, thủ pháp “ghép mảnh”, “cắt dán”, “lập thể” trong hội hoạ được phát huy tối đa”. Hay “Bước vào thế giới thơ Nguyễn Bình Phương, người ta thấy hiện ra dày đặc các hình ảnh mang tính tượng trưng, siêu thực mang màu sắc huyền ảo, siêu thực, phi logic”

Nhìn chung, các tác giả khi tìm hiểu, nghiên cứu về thơ Nguyễn Bình Phương đã có những nhận xét, đánh giá về một vài khía cạnh trong thơ ông. Ý thức về tính liên văn bản không chỉ là biểu hiện trong vô thức sáng tạo mà là kĩ thuật viết tạo hiệu ứng thẩm mĩ mới lạ ở thơ Nguyễn Bình Phương, các tác giả khi nghiên cứu thơ ông đã khai thác những tín hiệu của sự tương tác các mã văn bản khá thú vị. Dẫu có nhiều “dấu chỉ” đáng ghi nhận song qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy vấn đề liên văn bản trong thơ Nguyễn Bình Phương chưa được nghiên cứu một cách cụ thể và có hệ thống. Đề tài hi vọng sẽ mở ra một cách tiếp cận mới cho việc tìm hiểu về thơ Nguyễn Bình Phương, vừa cung cấp phương thức để giải mã những lớp tầng văn bản sâu kín vừa phù hợp với xu thế nghiên cứu hậu hiện đại.

**3.3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

- Đối tượng nghiên cứu: thơ Nguyễn Bình Phương qua các tập:

+ *Lam chướng* (1992)

+ *Khách của trần gian* (1996)

+ *Xa thân* (1997)

+ *Từ chết sang trời biếc* (2001)

+ *Thơ Nguyễn Bình Phương* (2004)

+ *Buổi câu hờ hững* (2011)

+ *Xa xăm gõ cửa* (2015).

- Phạm vi nghiên cứu: Đề tài giới hạn phạm vi nghiên cứu thơ Nguyễn Bình Phương từ các yếu tố liên văn bản, tập trung một số biểu hiện ở phương diện tư duy nghệ thuật và phương thức trữ tình.

**3.4 Giới thuyết thuật ngữ**

Liên văn bản (Intertextuality) do nhà phê bình chủ nghĩa nữ quyền người Pháp Julia Kristeva đề xuất vào cuối những năm 60 của thế kỉ XX trong bài viết “*Bakkhtin, từ, đối thoại và tiểu thuyết*” trên cơ sở nghiên cứu kĩ lưỡng công trình của M.Bakkhtin: *Vấn đề nội dung, chất liệu và hình thức trong nghệ thuật sáng tác ngôn từ (1924).* Theo Kristeva không có văn bản nào thực sự cô lập, như một sự sáng tạo tuyệt đối; mỗi văn bản là một liên văn bản, là sự hấp thụ và biến đổi của những văn bản khác, là một tấm vải mới dệt từ những trích dẫn cũ. Theo đó, văn bản có những mối quan hệ liên văn bản trong mạng lưới từ cấp độ vi mô đến vĩ mô: kí ức ngôn ngữ, sự biến tấu và tái sinh các thủ pháp, mô-típ, hình tượng, sự mô phỏng, giễu nhại, nhại, vay mượn, trích dẫn, chuyển thể, chuyển dịch, biến đổi, ảnh hưởng, đọc sai, ám chỉ, đạo văn, pha trộn thể loại...

Lí thuyết về tính liên văn bản phức tạp, đa nguyên, mở và năng sản. Tuy nhiên có thể được hiểu theo hai cách sau: một mặt, liên văn bản được hiểu như một thủ pháp văn học, mặt khác còn được hiểu như là thuộc tính bản thể của mọi văn bản (“bất kì văn bản nào cũng là liên văn bản” R. Barthes). Người đọc bằng vốn văn hoá tri thức của mình sẽ tự tạo liên tưởng với các văn bản khác để tạo sinh những ý nghĩa mới. Liên văn bản được vận dụng trong sáng tác văn học, đặc biệt là trong thơ. Mỗi bài thơ không hề tồn tại một cách cô lập mà thường xuyên có mối liên hệ với các văn bản khác. Và với thơ, tính liên văn bản có thể mở rộng đến vô cùng đến mọi chiều kích.

**3.5 . Phương pháp nghiên cứu:**

- Phương pháp cấu trúc hệ thống

- Phương pháp phân tích – tổng hợp

- Phương pháp so sánh đối chiếu

- Phương pháp loại hình

**3.6. Bố cục**

Chương 1. Thơ Nguyễn Bình Phương trong dòng chảy thơ Việt Nam

sau năm1986

Chương 2. Thơ Nguyễn Bình Phương – Tính đối thoại trong tư duy

nghệ thuật

Chương 3. Thơ Nguyễn Bình Phương – Tương tác giữa các mã hình thức

thể hiện

**Chương 1. THƠ NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG TRONG DÒNG CHẢY THƠ VIỆT NAM SAU NĂM 1986**

**1.1 Diện mạo nền thơ Việt Nam sau năm 1986**

***1.1.1 Các khuynh hướng cách tân thơ Việt Nam sau năm 1986***

***1.1.2 Xu hướng đào sâu vào bản thể của cái tôi trữ tình***

**1.2 Nguyễn Bình Phương và hành trình sáng tạo**

***1.2.1 Nguyễn Bình Phương – thi sĩ của vùng rừng núi Thái Nguyên thâm u, huyền bí***

***1.2.2 Quan niệm nghệ thuật thơ “Sống bình thường, viết không bình thường”***

***1.2.3 Nhà thơ với hành trình độc sáng vào “cõi lạ”***

(nêu các tập thơ của NBP, khái quát nét riêng ở mỗi tập, những cách tân cho nền thơ Việt Nam đương đại)

**Chương 2. THƠ NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG – TÍNH ĐỐI THOẠI TRONG TƯ DUY NGHỆ THUẬT**

**2.1. Đối thoại với cảm thức văn hoá**

***2.1.1 Biểu tượng cổ mẫu – va chạm với tâm thức cộng đồng***

- Thế giới cỏ, cây, sinh vật đa dạng với sức sống hồi sinh, nảy nở theo văn hoá phồn thực.

- Đất, nước, lửa với xung năng vang động dữ dội, với những dự cảm bất an

***2.1.2 Yếu tố kì ảo – tiếp biến phép màu huyền thoại trong tâm thức văn hoá***

- Cảm thức về sự u huyền, kì quái của Lam chướng, Cậm cam, hồn hoa, vía chuồn chuồn ớt;

- Cõi mông lung của người mơ, người say, đi về giữa hai cõi mơ – thực

***2.1.3 Nhân vật văn học và lịch sử - giải thiêng “thần tượng”***

- Cô Tấm, Nguyễn Trãi, Hồ Xuân Hương, Thánh Gióng, anh hùng lịch sử...

**2.2.** **Đối thoại với cảm thức tâm linh**

***2.2.1 Va chạm với tín ngưỡng dân gian***

- Không gian đền, miếu, chùa... gợi sự linh thiêng

- Quan niệm “vạn vật hữu linh”, “thần cây đa, ma cây gạo”

- Hồn – vía, bóng ma, thế giới âm dương; thắp hương – thờ cúng

***2.2.2 Dung hợp giữa văn hoá phương Đông và văn hoá phương Tây***

*(Cảm hứng thiền của tôn giáo đạo Phật và chủ nghĩa siêu thực, tượng trưng)*

+ Coi trọng sự tĩnh lặng, nắm bắt biến động tinh vi của cảnh vật

+ Cảm thức về thế giới siêu thực, về cái đẹp của sự tàn rữa, phân rã trong thơ siêu thực, thơ tượng trưng.

+ Quan niệm về lẽ sinh- tử tuần hoàn, của cõi kiếp sau, quan niệm về cái chết một cách thanh thản, nhẹ nhàng, là sự chuyển giao kì diệu thực - hư

+ Niềm tin của sự tái sinh trong cái nhìn minh triết về cuộc đờ

**2.3 Tương tác với các mã văn hoá**

***2.3.1 Hoà phối tư duy hội hoạ, kiến trúc***

- Màu sắc, hình khối, đường nét, bút pháp tạo hình của hội hoạ

- Sử dụng kiến trúc chạm lồng trong việc tạo không gian thơ

***2.3.2 Đối thoại với triết học hiện sinh***

- Cảm thức cô đơn, lạc lõng

- Truy tìm bản thể,

- khẳng định nhân vị

**Chương 3. THƠ NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG – TƯƠNG TÁC GIỮA CÁC MÃ HÌNH THỨC THỂ HIỆN**

**3.1. Liên thể loại – sự nới lỏng của thể loại trữ tình**

***3.1.1 Sự xâm nhập của văn học dân gian trong thơ***

***3.2.1 Sự xâm nhập của văn xuôi trong thơ* (truyện ngắn, nhật kí, thơ văn xuôi)**

**3.2. Sự dung hợp các phong cách ngôn ngữ**

***3.2.1 Dung nạp ngôn ngữ đời thường***

***3.2.2 Tích hợp ngôn ngữ mang âm hưởng dân gian***

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Phạm Quốc Ca (2003), Mấy vấn đề thơ Việt Nam 1975 - 2000, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.

2. Nguyễn Việt Chiến (2007), Thơ Việt Nam, tìm tòi và cách tân (19752000), Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.

3. Nông Hồng Diệu (2013), “Nguyễn Bình Phương: Sống bình thường, viết không bình thường”, <http://www.tienphong.vn/>

4. Phan Cự Đệ (chủ biên) (2004), Văn học Việt Nam thế kỷ XX, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

5. Nguyễn Đăng Điệp (2006), “Thơ Việt Nam sau 1975 - từ cái nhìn toàn cảnh”, Nghiên cứu văn học, (11).

6. Hạnh Đỗ (2015), “Nguyễn Bình Phương: U uất, sợ người nhưng trời nhiều mây trắng”, <http://www.tienphong.vn/>

7. Hà Minh Đức (1997), *Thơ và mấy vấn đề trong thơ Việt Nam hiện đại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

8. Hà Minh Đức (chủ biên) ( 1992), *Lý luận văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

9. Hà Minh Đức (1999), *Văn học Việt Nam hiện đại*, Nxb Hà Nội.

10. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (đồng chủ biên) (2004), *Từ điển thuật ngữ văn học,* Nxb Giáo dục, Hà Nội.

11. Mã Giang Lân (2001), *Tiến trình thơ hiện đại Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

12. Phong Lê, Vũ Văn Sĩ, Bích Thu, Lưu Khánh Thơ (2000), *Thơ Việt Nam hiện đại*, Nxb Lao động, Hà Nội.

13. Nguyễn Văn Long, Lã Nhâm Thìn (2005), *Văn học Việt Nam sau 1975 những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

14. Phương Lựu (chủ biên) (2009*), Lý luận văn học, tập 1*: Văn học - nhà văn - bạn đọc, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.

15. Phương Lựu (chủ biên) ( 2009), *Lý luận văn học, tập 3:* Tiến trình văn học, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.

16. Phương Lựu, Trần Đình Sử, Nguyễn Xuân Nam, Lê Ngọc Trà, La Khắc Hoà, Thành Thế Thái Bình (2004), Lý luận văn học, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

17. Nguyễn Đăng Mạnh (1991), *Con đường đi vào thế giới nghệ thuật của nhà văn*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

18. Dương Kiều Minh (2009), “*Thi ca và cuộc kiếm tìm, có tên: Nguyễn Bình Phương”,* <http://vanchuongviet.org/>

19. Bùi Văn Nguyên, Hà Minh Đức (1990), *Thơ ca Việt Nam - hình thức và thể loại,* Nxb thành phố Hồ Chí Minh.

20. Nhiều tác giả (2000), *Tuyển tập thơ Việt Nam giai đoạn 1975-2000* (3 tập), Nxb Hội nhà văn, Hà Nội.

21. Lê Lưu Oanh (1998), *Thơ trữ tình Việt Nam* (1975 - 1990), Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.

22. Nguyễn Bình Phương (1992), *Lam chướng*, Nxb Văn học, Hà Nội.

23. Nguyễn Bình Phương (1996), *Khách của trần gian*, Nxb Văn học, Hà Nội.

24. Nguyễn Bình Phương (1997), *Xa thân*, Nxb Hà Nội.

25. Nguyễn Bình Phương (2001), *Từ chết sang trời biếc*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.

26. Nguyễn Bình Phương (2004), *Thơ Nguyễn Bình Phương*, Nxb Thanh Niên, Hà Nội.

27. Nguyễn Bình Phương (2011), *Buổi câu hờ hững*, Nxb Văn học, Hà Nội.

28. Nguyễn Bình Phương (2015), *Xa xăm gõ cửa*, Nxb Văn học, Hà Nội.

29. Lê Hồ Quang (2011), “Đọc thơ Nguyễn Bình Phương”, Thơ, (8)

30. Việt Quỳnh (2015), “Nhà văn, nhà thơ Nguyễn Bình Phương: Gây ám ảnh, chứ không chỉ là nhớ”, http://thethaovanhoa.vn/

31. Trần Đình Sử (1990), Lí luận và phê bình văn học, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

32. Đoàn Minh Tâm (2011), “Nguyễn Bình Phương – Một hồn thơ “tinh quái”, <http://vanvn.net/>

33. Nguyễn Bá Thành (1996), *Tư duy thơ và tư duy thơ hiện đại Việt Nam*, Nxb Văn học, Hà Nội.

34. Đỗ Lai Thúy (1992), *Con mắt thơ*, Nxb Lao động, Hà Nội.

35. Nhã Thuyên (2012), “Phía khác của mặt trăng”, <http://tiasang.com.vn/>

36. Tuổi trẻ online (2005), “Nguyễn Bình Phương: Văn học mênh mông như cuộc sống”, Văn nghệ trẻ, <http://tuoitre.vn/>